



# THỰC TRẠNG ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH HOÀ BÌNH

TRƯƠNG THỊ HOA

Trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội

## 1. Đặt vấn đề

Nghề nghiệp là vấn đề vô cùng quan trọng trong đời sống của mỗi con người. Có nghề nghiệp con người mới có cuộc sống ổn định, mới làm cho cuộc sống của họ trở nên có ý nghĩa. Đây cũng là vấn đề trăn trở và bức xúc của tuổi trẻ khi bước vào ngưỡng cửa của cuộc đời.

Hoà Bình là một tỉnh vùng cao, là cửa ngõ của vùng Tây Bắc. Học sinh (HS) ở các trường Trung học phổ thông (THPT) của tỉnh Hoà Bình phần lớn là con em các dân tộc thiểu số (DTTS) nên trong việc học tập đặc biệt là sự lựa chọn nghề nghiệp dường như không được HS và bố mẹ các em quan tâm. Bên cạnh đó, HS cũng không có điều kiện để tiếp cận nhiều thông tin liên quan đến các trường chuyên nghiệp, chính vì vậy các em không biết mình sẽ làm gì, thi vào trường nào. Các em cũng không có được những cơ sở để đánh giá năng lực bản thân phù hợp với những ngành nghề gì? Từ những thực trạng đó mà hầu hết HS lớp 12 sau khi tốt nghiệp THPT đã ở nhà, hoặc một số khác đăng kí lựa chọn trường để đăng kí thi tuyển sinh nhưng không đỗ, vì vậy mà tỉ lệ đỗ vào các trường trung cấp, cao đẳng (CĐ), đại học (ĐH) rất thấp. Cụ thể ở tỉnh Hoà Bình: năm 2005 số lượng thí sinh thi đỗ vào các trường ĐH và CĐ là 14,04%; năm 2006 là 15,4%; năm 2007 là 19%; năm 2008 là 21,1% và năm 2009 là 28,2%.

Định hướng nghề nghiệp giúp HS tự xác định cho mình một ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích, hứng thú, điều kiện gia đình, nhu cầu phát triển của xã hội...

Chúng tôi nghiên cứu định hướng nghề nghiệp trên 1658 HS của 10 trường THPT ở 4 huyện miền núi của tỉnh Hoà Bình là huyện Đà Bắc, huyện Tân Lạc, huyện Cao Phong và huyện Lương Sơn đó là: THPT Mường Bi, THPT Đà Bắc, THPT Đoàn Kết;

THPT Lũng Vân; THPT Tân Lạc, THPT Lương Sơn, THPT Thạch Yên; THPT Nam Lương Sơn; THPT Cao Phong; THPT Mường Chiềng ở tỉnh Hoà Bình.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Nhận thức của học sinh về vai trò của định hướng nghề nghiệp

Ở nội dung này HS đánh giá rất cao vai trò của định hướng nghề nghiệp của bản thân. Có đến 86,6% HS cho rằng việc định hướng nghề cho bản thân là rất quan trọng vì các lí do sau đây:

Giúp định hướng và chọn nghề phù hợp với bản thân (35,5%);

Giúp định hướng tương lai, liên quan đến tương lai (12,4%);

Quyết định tương lai (11,5%);

Có nghề nghiệp ổn định và xây dựng quê hương (7,4%).

### 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn trường thi, chọn ngành nghề của học sinh

Bảng 1: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn trường thi, chọn ngành nghề của học sinh

Các yếu tố ảnh hưởng	Tổng số	
	SL	%
Khả năng của bản thân	1446	87,4
Sở thích của bản thân	915	55,2
Định hướng của gia đình	673	40,6
Định hướng của thầy cô giáo	376	22,7
Tuyên truyền của các phương tiện thông tin đại chúng	129	7,8
Ý kiến của bạn bè	114	6,9
Sự nổi tiếng của trường đào tạo	63	3,8

Bảng 1 cho thấy đa số HS đã có sự nhận thức tương đối tốt khi lựa chọn trường thi, ngành nghề cho bản thân. Khi lựa chọn nghề, phần lớn



HS dựa vào khả năng của bản thân (87,4%); tuy nhiên tỉ lệ HS lựa chọn trường thi theo cảm tính (Sở thích của bản thân) chiếm tỉ lệ tương đối cao 55,2% và lựa chọn dựa vào định hướng của gia đình (40,6%). Như vậy có thể khẳng định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố như bạn bè, sự nổi tiếng của trường đào tạo, tuyên truyền của các phương tiện thông tin đại chúng tới việc HS lựa chọn ngành nghề và các trường đăng kí dự thi là không lớn. Các em đã biết dựa vào vào khả năng của bản thân để xác định hướng đi cho chính mình.

### 2.3. *Nguyện vọng tiếp tục học lên của học sinh*

Việc đăng kí và lựa chọn trường thi liên quan đến nghề nghiệp, công việc sau này của HS. HS ở đây chủ yếu xác định thi vào các trường ĐH (41,9%) khối trường sư phạm được nhiều HS lựa chọn nhất (6,9%); tiếp theo là khối các ngành kĩ thuật; khối trường HS lựa chọn ít nhất là văn hoá nghệ thuật. Những trường ĐH có nhiều HS dự định đăng kí tham gia thi tuyển sinh nhất chính là các trường đa ngành, có điểm chuẩn hàng năm không cao như ĐH Thái Nguyên; ĐH Tây Bắc. Tuy nhiên vẫn có một số HS tuy xác định được ngành muốn theo học song lại chưa xác định đúng trường cần dự thi, thể hiện qua cách diễn đạt rất chung chung như: ĐH Công nghệ thông tin, ĐH Y, ĐH Y Dược mà không có tên trường cụ thể.

Có 41% học sinh đăng kí vào các trường CĐ, những trường CĐ có nhiều HS dự định đăng kí tham gia thi tuyển sinh vẫn là các trường CĐ sư phạm; Song cũng có một số em chỉ ghi chung chung là thi vào CĐ, hoặc CĐ Hoà Bình mà không ghi rõ ngành theo học; hoặc có một số HS ghi được ngành theo học (CĐ Công nghệ thông tin, CĐ Y) mà chưa xác định được trường cần dự thi tuyển sinh.

Khi được hỏi lí do vì sao lại đăng kí dự thi vào trường ĐH, CĐ cụ thể đó thì đa phần HS trả lời là "do sở thích", chỉ có một số ít em có câu trả lời là "vì phù hợp với khả năng". Điều này mâu thuẫn với kết quả ở bảng 1 - HS đã cho rằng yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất đến việc lựa chọn và đăng kí trường là khả năng bản thân. Như vậy, các em có nhận thức đúng nhưng khi làm vẫn theo cảm tính là chủ yếu.

Có hơn ¼ tổng số HS đăng kí vào các trường

trung học chuyên nghiệp (THCN) (27,8%) tập trung chủ yếu ở các trường trung học y dược, còn khá nhiều HS khác chỉ xác định sẽ học trung cấp nghề mà chưa xác định được ngành học và trường cần đăng kí tuyển sinh.

Tuy nhiên khi đến thời điểm đăng kí dự thi một số HS (17,8%) vẫn phân vân chưa biết nên thi vào trường nào, lí do là các em vẫn chưa có đủ thông tin về các trường mà các em dự định thi, mặt khác các em cũng không biết được mình có đủ khả năng để thi vào những trường đó hay không. Chỉ có một số ít HS quyết định không thi vào trường nào (5,8%) đây là những HS có học lực trung bình và yếu, kém. Lí do được đưa ra là: các em tự thấy chưa đủ khả năng để thi vào các trường ĐH và CĐ, chưa biết có tốt nghiệp trung học phổ thông được hay không, một số khác vì điều kiện gia đình quá khó khăn nên các em xác định ở nhà để đi làm ngay.

Kết quả điều tra cho thấy có sự khác nhau giữa học lực của HS trong việc lựa chọn trường: nhóm HS giỏi và khá có tỉ lệ đăng kí thi vào các trường ĐH, CĐ cao hơn so hẳn với tỉ lệ lựa chọn trường trung học chuyên nghiệp (THCN). Ngay cả HS học lực trung bình và yếu, kém cũng muốn tham gia thi ĐH, CĐ. Tỉ lệ HS chọn trường TCCN ở nhóm yếu kém và nhóm Trung bình cao hơn các nhóm Khá. Giỏi. Đặc biệt trong nhóm học lực yếu, kém vẫn có 31% muốn tham gia thi ĐH và 35% muốn thi CĐ, với những HS này thì phù hợp nhất là đi học nghề do đó có thể hiểu rằng số HS này còn thiếu hiểu biết trong việc lựa chọn và đăng kí các trường dự thi, chỉ lựa chọn và đăng kí trường thi theo cảm tính, thấy các bạn thi vào ĐH, CĐ cũng thi mà không đánh giá được khả năng của bản thân mình phù hợp với trường nào.

Có sự khác nhau giữa HS dân tộc Kinh và DTTS, tỉ lệ HS người dân tộc Kinh đăng kí thi vào các trường ĐH (49,5%) và CĐ (44,1%) cao hơn so với HS DTTS (ĐH là 39,3%; CĐ là 41%). Như vậy có sự khác biệt về nguyện vọng là do số HS dân tộc Kinh thường được bố mẹ, họ hàng quan tâm hơn, bản thân các em cũng được tiếp cận với nhiều thông tin hơn và nhận thức mạnh mẽ hơn về lợi ích của học ĐH do đó việc lựa chọn thi vào các trường ĐH và CĐ cao hơn so với HS người DTTS.



**2.4. Những tiêu chí trong việc lựa chọn trường thi**

*Bảng 2. Những tiêu chí lựa chọn trường dự thi*

Những tiêu chí lựa chọn trường dự thi	Tổng số	
	SL	%
Chỉ tiêu tuyển sinh	1196	72,1
Các ngành nghề đào tạo	1145	69,1
Điểm tuyển sinh các năm qua	930	56,1
Học phí và các khoản chi phí cho học tập	803	48,5
Tỉ lệ chọi	582	35,1
Các dịch vụ của trường dành cho sinh viên	408	24,6
Các học bổng của trường dành cho sinh viên nghèo, học giỏi	252	15,2
Mức độ nổi tiếng của trường	111	6,7

Bảng 2 cho thấy khi tìm hiểu về trường để đăng kí dự thi HS chủ yếu tìm hiểu về chỉ tiêu tuyển sinh của trường (72,1%); Các ngành, nghề đào tạo (69,1%); Điểm tuyển sinh các năm qua (56,1%). Như vậy có thể thấy HS đã biết tìm hiểu các thông tin quan trọng, từ đó căn cứ vào khả năng của bản thân để lựa chọn và đăng kí trường dự thi; HS đã có những suy nghĩ đúng đắn khi tìm hiểu thông tin về các trường từ đó đưa ra những quyết định đúng cho mình trong việc đăng kí vào các trường dự thi.

**2.5. Tiêu chí lựa chọn nghề nghiệp**

*Bảng 3. Những tiêu chí khi lựa chọn nghề nghiệp*

Tiêu chí lựa chọn nghề nghiệp	Tổng số	
	SL	%
Chọn nghề phù hợp với khả năng của bản thân	1341	81,0
Chọn nghề phù hợp với sở thích của bản thân	717	43,3
Chọn nghề phù hợp với nhu cầu lao động của xã hội	609	36,8
Chọn nghề phù hợp với khả năng hỗ trợ tìm việc làm của gia đình	518	31,2
Chọn nghề hứa hẹn nhiều cơ hội thăng tiến	422	25,5
Chọn nghề hứa hẹn thu nhập cao	274	16,5
Chọn nghề phù hợp với xu hướng của xã hội	153	9,2
Ý kiến khác	9	0,5

Bảng 3 cho thấy: khi HS lựa chọn nghề đã biết căn cứ vào khả năng của bản thân (81%); và lựa chọn nghề theo sở thích tương đối cao (43,3%). Với kết quả trên chúng ta có thể kết luận rằng đa số HS đã có sự hiểu biết nhất định trong việc lựa chọn ngành nghề đúng, HS lựa chọn nghề nghiệp không còn mang tính chất cảm tính, mà đã khá thực tế: biết lựa chọn nghề đúng theo khả năng, năng lực, sở thích của bản thân vì như vậy mới phát huy được hết khả năng, tạo ra hiệu quả cao trong nghề nghiệp sau này. Khoảng 1/3 số HS đã quan tâm đến nhu cầu lao động của XH (36,8%) và khả năng hỗ trợ tìm việc làm của gia đình (31,2%).

**2.6. Kết quả định hướng nghề của học sinh**

Bảng 4 cho thấy có tới 30,6% HS lớp 12 chưa định hướng được nghề nghiệp cho bản thân, các em chưa xác định sau này mình sẽ làm gì. HS thích nghề sư phạm chiếm tỉ lệ cao nhất (25,9%); thứ 2 là các nghề tự do (11,9%) như lái xe, kinh doanh, công nhân, chăn nuôi, sửa chữa xe máy, đồ điện tử, may, nấu ăn...; ở vị trí thứ 3 là nghề bác sĩ (9,7%), ở vị trí thứ 5 là nghề kế toán (4,4%); thứ 6 là công an (3,6%). Các nghề ít được học sinh lựa chọn là họa sĩ, nhà báo, bộ đội, luật sư. Có 1,4% HS còn đang băn khoăn giữa 2 nghề và 6,9% HS trả lời nhầm lẫn sang lựa chọn ngành học: kinh tế, tài chính ngân hàng, công nghệ thông tin... Đây cũng thể hiện một sự thiếu hiểu biết của HS về ngành và nghề trong cuộc sống. Bên cạnh đó một số HS không hiểu gì về ngành nghề và trường đào tạo có liên quan nên thích nghề này nhưng lại đăng kí vào một trường mà không hề đào tạo ngành nghề ấy.

Có sự khác biệt về xu hướng nghề nghiệp giữa HS nam và nữ, cụ thể như nghề giáo viên, bác sĩ, kế toán, luật sư, hướng dẫn viên du lịch tỉ lệ HS nữ chọn cao hơn so với nam, ngược lại như các nghề tự do, xây dựng, công an, bộ đội tỉ lệ HS nam chọn cao hơn so với nữ. Điều này chúng ta cũng có thể hiểu là do sự phân hóa nghề nghiệp trong xã hội, có những nghề phù hợp với nam hơn, có những nghề phù hợp với nữ hơn.

**Bảng 4. Thống kê những nghề nghiệp được HS lựa chọn**

Xu hướng chọn nghề	Nữ (N = 955)		Nam (N = 703)		Dân tộc Kinh (N = 425)		DTTS (N = 1232)		Tổng số	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Chưa biết làm gì	288	17,4	220	13,3	147	8,9	361	21,8	508	30,6
Đã xác định được 1 nghề	588	35,5	427	25,7	223	13,4	792	47,8	1015	61,2
Giáo viên	306	18,5	124	7,5	97	5,9	333	20,1	430	25,9
Tự do (Lái xe, kinh doanh, dịch vụ: sửa chữa điện tử, may, nấu ăn)	76	4,5	122	7,3	30	1,9	168	11,2	198	11,9
Bác sỹ	94	5,7	66	4,0	37	2,2	123	7,4	160	9,7
Kế toán	47	2,8	26	1,6	20	1,2	53	3,2	73	4,4
Công an	17	1,0	42	2,5	18	1,1	41	2,5	59	3,6
Bác sĩ thú y	16	1,0	10	0,6	5	0,3	21	1,3	26	1,6
Hướng dẫn viên du lịch	14	0,8	6	0,4	7	0,4	13	0,8	20	1,2
Xây dựng			17	1,0	3	0,2	14	0,8	17	1,0
Công tác xã hội	5	0,3	6	0,4	1	0,1	10	0,6	11	0,7
Luật sư	6	0,4	2	0,1	3	0,2	5	0,3	8	0,5
Bộ đội	2	0,1	5	0,3	1	0,1	6	0,4	7	0,4
Nhà báo	3	0,2	1	0,1	1	0,1	3	0,2	4	0,2
Họa sĩ	2	0,1					2	0,1	2	0,1
Bản khoán giữa 2 nghề	13	0,8	7	0,4	10	0,7	10	0,7	20	1,4
Giáo viên, bác sĩ	10	0,6	6	0,4	8	0,5	8	0,5	16	1,0
Giáo viên, tin học	1	0,1					1	0,1	1	0,1
Kế toán, giáo viên	1	0,1			1	0,1		0,0	1	0,1
Bác sĩ, tin học	1	0,1					1	0,1	1	0,1
Bác sĩ, công an			1	0,1	1	0,1		0,0	1	0,1
Nhắm lẫn nghề với ngành đào tạo	66	4,0	49	2,9	45	2,7	70	4,2	115	6,9
Kinh tế	35	2,1	17	1,0	21	1,3	31	1,9	52	3,1
Tài chính ngân hàng	18	1,1	13	0,8	9	0,5	22	1,3	31	1,9
Công nghệ thông tin	13	0,8	19	1,1	15	0,9	17	1,0	32	1,9
Tổng số	955	57,6	703	42,4	425	25,6	1232	74,3	1658	100

Như vậy qua thực trạng trên chúng ta có thể kết luận: mặc dù HS đã hiểu được vai trò của định hướng nghề nghiệp, xác định đúng được yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn trường thi, ngành nghề là "khả năng của bản thân", tuy nhiên khi nêu

lên nguyện vọng về ngành nghề, trường thi thì đa phần HS vẫn dựa vào cảm tính: sở thích, theo bạn bè... là chủ yếu mà không căn cứ vào khả năng của

(Xem tiếp trang 61)